| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƠN THÀNH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>*Chơn Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2022* |

Số: 22/2022/QĐST - DS

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2021/TLST – DS ngày 13 tháng 12 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoả giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Trú tại:Tổ 8, ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà L:* Ông Đinh Ngọc H, sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 9, khu phố 2, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; Trú tại: Tổ 8, ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Đoàn Văn V1, sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 8, ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

- Bà Đoàn Thị Mỹ T, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ 8, ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.

- Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bình Phước – Địa chỉ: Trung Tâm hành chính huyện Chơn Thành, khu phố Trung Lợi, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Duy Đ – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị V trả lại cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1 phần đất có diện tích 227.9 $m^2$, phần đất này nằm trong tổng diện tích 1258.8 $m^2$, tọa lạc tại ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; thửa đất số 42; tờ bản đồ

số 3; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 639403, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00622, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị V **và** bà Đoàn Thị Mỹ T trả lại cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1 phần đất có diện tích 47.0 $m^2$, phần đất này nằm trong tổng diện tích 593.3 $m^2$, tọa lạc tại ấp 3, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước; thửa đất số 200; tờ bản đồ số 3; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 857267, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS - 00494, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/7/2016 cho bà Đoàn Thị Mỹ T. Tổng diện tích đất bà Nguyễn Thị V và bà Đoàn Thị Mỹ T trả lại cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1 là 274.9 $m^2$ *(đất trồng cây lâu năm)* theo Sơ đồ đo đạc ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, vị trí từ điểm 1 đến điểm 2 có chiều ngang 3 m; từ điểm 2 đến điểm 14 có chiều dài 59.41 m; từ điểm 14 đến điểm 15 có chiều dài 35.0 m; từ điểm 9 đến điểm 15 có chiều ngang 3.0 m và từ điểm 1 đến điểm 9 có chiều dài 94.9 m (*42.52 m + 52.38 m).*

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai *(cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành)* điều chỉnh lại diện tích 274.9 $m^2$. Trong đó, điều chỉnh lại diện tích 227.9 $m^2$ từ thửa đất số 42, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 639403, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00622, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị V sang thửa đất số 43, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 631874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00472, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1 **và** điều chỉnh lại diện tích 47.0 $m^2$ từ thửa đất số 200, tờ bản đồ số 3; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 857267, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS - 00494, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/7/2016 cho bà Đoàn Thị Mỹ T sang thửa đất số 43, tờ bản đồ số 3, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 631874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00472, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai *(cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành)* điều chỉnh lại diện tích của thửa đất số 42; tờ bản đồ số 3; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 639403, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00622, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị V từ 1258.8 $m^2$ giảm xuống còn 877.6 $m^2$ *(Trong đó có 300 $m^2$ đất ở tại đô thị và 577.6 $m^2$ đất trồng cây lâu năm)*, theo Sơ đồ đo đạc ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, vị

trí từ điểm 5 đến điểm 6 có chiều dài 35.02 m; từ điểm 6 đến điểm 15 có chiều ngang 25.41 m; từ điểm 14 đến điểm 15 có chiều dài 35.0 m và từ điểm 5 đến điểm 14 có chiều ngang 24.75 m *(Có sơ đồ kèm theo)*.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai *(cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành)* điều chỉnh lại diện tích của thửa đất số 43; tờ bản đồ số 3; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 631874, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H - 00472, do Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1 từ 6752.8 $m^2$ giảm xuống còn 6211.9 $m^2$ *(Đất trồng cây lâu năm)*, theo Sơ đồ đo đạc ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước, vị trí từ điểm 6 đến điểm 7 có chiều dài 186.97 m; từ điểm 7 đến điểm 8 có chiều ngang 37.52 m; từ điểm 8 đến điểm 9 có chiều dài 194.73 m và từ điểm 6 đến điểm 9 có chiều ngang 28.41 m *(Có sơ đồ kèm theo).* .

Hộ bà Nguyễn Thị L, ông Đoàn Văn V1; hộ bà Nguyễn Thị V và bà Đoàn Thị Mỹ T có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền về đất đai để đăng ký điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo trình tự thủ tục quy định của Luật đất đai đối với các diện tích nêu trên theo Sơ đồ đo đạc ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước *(Có sơ đồ kèm theo).*

2.2. Bà Nguyễn Thị V được sử dụng phần đất 274.9 $m^2$ nêu trên *(theo Sơ đồ đo đạc ngày 15/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước)* để đi từ thửa đất số 42 của hộ bà Nguyễn Thị V đi ra đường công cộng (Đường Huỳnh Văn Bánh).

2.3. Về chi phí đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Chi phí đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 26.550.000 đồng, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị V thống nhất bà L chịu 21.550.000 đồng và bà V chịu 5.000.000 đồng, do bà L đã nộp các chi phí nêu trên nên bà V có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà L số tiền 5.000.000 đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0011630, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.200.000 đồng nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0011630, ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Thẩm phán**

**Trần Quốc Mạnh**